

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 2022/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 12/11/2021
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Vũ Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu
2. Bà Đặng Thị Thu Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Phong – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 270/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4554/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phan Ngọc D, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Căn số S2.0532.16 Vinhomes Grand Park, Khu dân cư và công viên Phước Thiện, số 512, đường Nguyễn Xiển, tổ 16, khu phố Long Hòa, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Vũ Hoàng A, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Căn số S2.0532.16 Vinhomes Grand Park, Khu dân cư và công viên Phước Thiện, số 512, đường Nguyễn Xiển, tổ 16, khu phố Long Hòa, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/02/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Phan Ngọc D trình bày:

Ông Phan Ngọc D và bà Vũ Hoàng A tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, cấp giấy chứng nhận kết hôn số 145, quyền số 01/2007, ngày 17/8/2007. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do không hợp tính nhau, quan điểm sống khác nhau. Tôi và bà Vũ Hoàng A đã sống ly thân. Hiện nay, ông không còn tình cảm với bà Vũ

Hoàng A nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, để ổn định cuộc sống ông yêu cầu Tòa án cho ông được ly hôn bà Vũ Hoàng A.

Về con chung: Có hai người con chung Phan Anh K, sinh ngày 04/9/2009 và Phan Hà Anh, sinh ngày 15/8/2012. Bà Vũ Hoàng A yêu cầu được quyền nuôi dưỡng người con chung và ông Phan Ngọc D cấp dưỡng nuôi con chung 2.500.000 đồng/tháng/ một người con chung cho đến khi các con đủ tròn 18 tuổi. Việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con vào ngày 30 hàng tháng, tại cơ quan thi hành án dân sự.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Vũ Hoàng A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Ông Phan Ngọc D có đơn đề nghị xin được vắng mặt khi Tòa án xét xử, nhưng có mặt tại phiên tòa và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, đúng quy định của pháp luật. Việc cấp tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Xác định đúng người tham gia tố tụng. Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của pháp luật. Vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Hội đồng xét xử thực hiện đúng quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định pháp luật. Đương sự có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Phan Ngọc D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Phan Ngọc D yêu cầu ly hôn bà Vũ Hoàng A, nên đây là vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và bị đơn bà Vũ Hoàng A cư trú tại thành phố Thủ Đức, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bà Vũ Hoàng A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Vũ Hoàng A.

[3] Về hôn nhân:

[3.1] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số: 145, quyển số 01/2007, ngày 17/8/2007 của cấp Ủy ban nhân dân phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, thì quan hệ hôn nhân giữa ông Phan Ngọc D và bà Vũ Hoàng A là hợp pháp.

[3.2] Quá trình chung sống vợ chồng, ông Phan Ngọc D và bà Vũ Hoàng A phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính nhau, quan điểm sống khác nhau, ông Phan Ngọc D và bà Vũ Hoàng A sống ly thân đã lâu nhưng đến nay vẫn không có giải pháp nào để hàn gắn đoàn tụ. Quá trình Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng bà Vũ Hoàng A vắng mặt, không có sự trình bày hay đưa ra văn bản nào thể hiện ý chí còn mong muốn duy trì cuộc hôn nhân này. Như vậy, mâu thuẫn giữa ông Phan Ngọc D và bà Vũ Hoàng A là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của ông Phan Ngọc D đối với bà Vũ Hoàng A là có cơ sở. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho ông Phan Ngọc D ly hôn bà Vũ Hoàng A.

[4] Về con chung: Có hai người con chung Phan Anh K, sinh ngày 04/9/2009 và Phan Hà Anh, sinh ngày 15/8/2012. Bà Vũ Hoàng A yêu cầu được quyền nuôi dưỡng người con chung và ông Phan Ngọc D cấp dưỡng nuôi con chung 2.500.000 đồng/tháng/ một người con chung cho đến khi các con đủ tròn 18 tuổi. Việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con vào ngày 30 hàng tháng, tại cơ quan thi hành án dân sự.

[5] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông Phan Ngọc D chịu, nhưng được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/ 0047537 ngày 08/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Dũng phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Phan Ngọc D và bà Vũ Hoàng A.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 145, quyển số 01/2007, ngày 17/8/2007 của cấp Ủy ban nhân dân phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, cấp cho ông Phan Ngọc D và bà Vũ Hoàng A không còn giá trị pháp luật.

2. Về con chung: Có hai người con chung Phan Anh K, sinh ngày 04/9/2009 và Phan Hà Anh, sinh ngày 15/8/2012. Bà Vũ Hoàng A yêu cầu được quyền nuôi dưỡng người con chung và ông Phan Ngọc D cấp dưỡng nuôi con chung 2.500.000 đồng/tháng/ một người con chung cho đến khi các con đủ tròn 18 tuổi. Việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con vào ngày 30 hàng tháng, tại cơ quan thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông Phan Ngọc D chịu, nhưng được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/ 0047537 ngày 08/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phan Ngọc D phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Bà Vũ Hoàng A vắng mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Tp.Thủ Đức;
- Chi cục THADS Tp.Thủ Đức;
- UBND quận Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Vũ Thủy

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 12 tháng 11 năm 2021
Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Vũ Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thu

2. Đặng Thị Thu Oanh

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 270/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông Phan Ngọc D, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Căn số S2.0532.16 Vinhomes Grand Park, Khu dân cư và công viên Phước Thiện, số 512, đường Nguyễn Xiển, tổ 16, khu phố Long Hòa, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Bà Vũ Hoàng A, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Căn số S2.0532.16 Vinhomes Grand Park, Khu dân cư và công viên Phước Thiện, số 512, đường Nguyễn Xiển, tổ 16, khu phố Long Hòa, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Phan Ngọc D và bà Vũ Hoàng A.

2. Về con chung: Có hai người con chung Phan Anh K, sinh ngày 04/9/2009 và Phan Hà Anh, sinh ngày 15/8/2012. Bà Vũ Hoàng A yêu cầu được quyền nuôi dưỡng người con chung và ông Phan Ngọc D cấp dưỡng nuôi con chung 2.500.000 đồng/tháng/ một người con chung cho đến khi các con đủ tròn 18 tuổi. Việc giao

nhận tiền cấp dưỡng nuôi con vào ngày 30 hàng tháng, tại cơ quan thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông Phan Ngọc D chịu, nhưng được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/ 0047537 ngày 08/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phan Ngọc D đã nộp đủ án phí.

6. Bà Vũ Hoàng A vắng mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày 12/11/2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Vũ Thủy

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 998 /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 03/12/2019

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Vũ Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Chí Quý

2/ Ông Trần Đăng Vạn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Tâm là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 868/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 250/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đinh Thị Anh, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 9/13 Long Bửu, tổ 6, đường số 4, phường Long Bình, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hữu Trọng, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 9/13 Long Bửu, phường Long Bình, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 11/7/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Đinh Thị Anh trình bày:

Bà Đinh Thị Anh và ông Nguyễn Hữu Trọng tự nguyện sống chung vào năm 2002, sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Bình, Quận 9 vào năm 2005 (giấy chứng nhận kết hôn số 64/2005 quyền số 01 ngày 08/6/2005).

Quá trình chung sống hạnh phúc được 10 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do ông Trọng ăn chơi cờ bạc, đá gà, đập đá, nghiện hút ma túy. Hiện nay ông Trọng đang đi cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đức từ đầu năm 2018. Nay

bà Đinh Thị Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục cuộc sống chung và yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hữu Trọng.

Về con chung: Có 2 người con chung Nguyễn Trọng Anh Tuy, sinh ngày 17/03/2003, Nguyễn Trọng Anh Khoa, sinh ngày 05/8/2011. Bà Anh yêu cầu được quyền nuôi dưỡng hai người con chung và không yêu cầu ông Trọng cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không có.

Nợ chung: không có.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu Trọng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân:

Ông và bà Anh tự nguyện tìm hiểu đến với nhau năm 2002 và đến năm 2005 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phước Bình, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cuộc sống chung bình thường hạnh phúc được 16 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là tôi thường xuyên chơi đá gà, cờ bạc, đập đá, nghiện hút ma túy hiện nay ông Trọng đang đi cai nghiện ma túy tại Cơ sở ma túy Phú Đức. Hiện nay chúng tôi đã ly thân từ năm 2018. Nay bà Anh làm đơn ly hôn tôi không đồng ý.

Về con chung: Có 2 người con chung Nguyễn Trọng Anh Tuy, sinh ngày 17/03/2003, Nguyễn Trọng Anh Khoa, sinh ngày 05/8/2011. Tôi không đồng ý giao hai người con chung cho bà Anh nuôi dưỡng, ông Trọng yêu cầu được quyền nuôi dưỡng hai người con chung và không yêu cầu bà Anh cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: ông Trọng khai không có.

Nợ chung: không có.

Ông Nguyễn Hữu Trọng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Đinh Thị Anh vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hữu Trọng. Ly hôn, yêu cầu được quyền nuôi dưỡng hai người con chung Nguyễn Trọng Anh Tuy, sinh ngày 17/03/2003, Nguyễn Trọng Anh Khoa, sinh ngày 05/8/2011. Không yêu cầu ông Trọng cấp dưỡng nuôi con. Từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay bà Anh là người trực tiếp nuôi con, hiện nay ông Trọng đang đi cai nghiện ma túy, không thể chăm sóc và nuôi dưỡng con chung được. Về tài sản chung: không có và nợ chung: không có.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu Trọng có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: giao người con chung cho bà Đinh Thị Anh nuôi, ghi nhận ý kiến của bà Anh về việc tự nguyện không yêu cầu ông Trọng cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: không có và nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ lời trình bày của đại diện nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Theo đơn khởi kiện bà Đinh Thị Anh có yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn Hữu Trọng. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và bị đơn ông Nguyễn Hữu Trọng thường trú số 9/13 Long Bửu, phường Long Bình, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu Trọng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Hữu Trọng.

[2] Về nội dung khởi kiện:

[2.1] Về hôn nhân:

Bà Đinh Thị Anh và ông Nguyễn Hữu Trọng tự nguyện chung sống với nhau năm 2002 và đến năm 2005 có đăng ký kết hôn (giấy chứng nhận kết hôn số 64/2005 quyền số 01 ngày 08/6/2005 của Ủy ban nhân dân phường Long Bình, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, hôn nhân giữa đôi bên là hợp pháp.

Về yêu cầu xin được ly hôn của bà Đinh Thị Anh đối với ông Nguyễn Hữu Trọng, Hội đồng xét xử nhận thấy: nguyên nhân bà Đinh Thị Anh yêu cầu ly hôn là do quá trình chung sống ông Nguyễn Hữu Trọng thường xuyên chơi cờ bạc, đá gà, nghiện hút ma túy, không lo làm ăn phụ giúp gia đình, chăm lo con cái. Vào đầu năm 2018 cho đến nay ông Trọng đi cai nghiện ma túy tại Cơ sở ma túy Phú Đức. Hiện nay bà Anh và ông Trọng sống ly thân. Bà Đinh Thị Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục cuộc sống chung với ông Nguyễn Hữu Trọng. Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Hữu Trọng xác định cuộc sống vợ chồng thực tế không có mâu thuẫn nhưng trong thời gian chung sống ông Trọng thường xuyên chơi đá gà, đánh bạc nghiện ma túy và hiện nay đang đi cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đức nay bà Anh yêu cầu ly hôn ông Trọng không đồng ý. Xét, bà Đinh Thị Anh không muốn tiếp tục cuộc sống chung với ông Trọng, nếu tiếp tục kéo dài thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đinh Thị Anh.

[2.2] Tại bản tự khai của ông Nguyễn Hữu Trọng không đồng ý ly hôn nhưng không nêu được lý do vì sao không đồng ý. Xét thấy, ông Trọng là người thường xuyên chơi cờ bạc, đá gà, nghiện hút ma túy, không lo làm ăn phụ giúp gia đình, chăm lo con cái và hiện nay ông Trọng đi cai nghiện ma túy tại Cơ sở ma túy Phú Đức từ đầu năm 2018 đến nay. Trên thực tế cuộc sống hôn nhân giữa bà Anh và ông Trọng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét về yêu cầu ông Nguyễn Hữu Trọng yêu cầu được quyền nuôi dưỡng hai người con chung Nguyễn Trọng Anh Tuy, sinh ngày 17/03/2003, Nguyễn Trọng Anh Khoa, sinh ngày 05/8/2011; Hội đồng xét xử thấy rằng: ông Nguyễn Hữu Trọng là người đang nghiện ma túy và hiện nay đang đi cai nghiện ma túy tại Cơ sở ma túy Phú Đức việc ông Trọng yêu cầu được nuôi con là không có cơ sở vì ông Trọng hiện nay không có công ăn việc làm, không có thu nhập để ổn định cuộc sống lo cho hai

con và ông Trọng đang là người nghiện ma túy; Nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của ông Trọng là có căn cứ.

[2.3] Về con chung: Bà Anh và ông Trọng có 2 người con chung Nguyễn Trọng Anh Tuy, sinh ngày 17/03/2003, Nguyễn Trọng Anh Khoa, sinh ngày 05/8/2011. Khi ly hôn bà Đinh Thị Anh yêu cầu được nuôi con chung phù hợp nguyện vọng của người con muốn được ở với mẹ khi ba mẹ ly hôn. Mặt khác từ khi đôi bên sống ly thân bà Anh vẫn đảm đương việc nuôi dạy và chăm sóc con tốt. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho người con được phát triển toàn diện và đảm bảo cho người con sống ổn định, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao người con chung cho bà Đinh Thị Anh tiếp tục nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: bà Đinh Thị Anh tự nguyện không yêu cầu ông Nguyễn Hữu Trọng cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

[2.4] Về tài sản chung: đương sự xác định không có.

Về nợ chung: đương sự xác định không có.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: bà Đinh Thị Anh phải nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68, Điều 70, khoản 4 Điều 147, khoản 2, khoản 4 Điều 207, Điều 227; Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 51, Điều 56; Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa bà Đinh Thị Anh và ông Nguyễn Hữu Trọng.

Giấy chứng nhận kết hôn số 64/2005 quyền số 01 ngày 08/6/2005 do Ủy ban nhân dân phường Long Bình, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Đinh Thị Anh và ông Nguyễn Hữu Trọng không còn giá trị pháp lý.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao 02 người con chung Nguyễn Trọng Anh Tuy, sinh ngày 17/03/2003, Nguyễn Trọng Anh Khoa, sinh ngày 05/8/2011 cho bà Đinh Thị Anh trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con bà Đinh Thị Anh không yêu cầu ông Nguyễn Hữu Trọng cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về chia tài sản:

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: bà Đinh Thị Anh phải nộp 300.000 đồng, được cân trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà Đinh Thị Anh đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2018/0026612 ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Cơ quan thi hành án dân sự Quận 9. Bà Đinh Thị Anh đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.9;
- Chi cục THADS Q9;
- UBND P. Long Bình, Q9;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Vũ Thủy